

KINH TRƯỜNG A-HÀM THẬP BÁO PHÁP

QUYỂN II

–Tám pháp thứ nhất là Người tu hành muốn tăng trưởng nơi gốc thực hành nhưng chưa được trí tuệ, cần có tám pháp làm nhân duyên. Những gì là tám:

1. Nếu người tu hành nương theo lời Đức Phật, thọ giáo răn dạy mà thực hành, cũng nương tựa bậc trí tuệ, kẻ đồng học là căn bản tu hành, nếu chưa được trí tuệ liền được trí tuệ. Đây là nhân duyên của pháp thứ nhất.

2. Đã nương tựa Phật, cũng nương tựa bậc trí tuệ, kẻ đồng học, thường được nghe kinh pháp vi diệu, là căn bản để tăng trưởng việc tu hành, không được trí tuệ căn bản liền được trí tuệ căn bản. Đây là nhân duyên của pháp thứ hai.

3. Đã nghe pháp, không chấp vào thân, không chấp vào ý, từ đó làm nhân duyên căn bản cho sự tu hành, không được trí tuệ liền được trí tuệ. Đây là nhân duyên của pháp thứ ba.

4. Đã nghe pháp, tinh tấn thực hành, từ đó làm căn bản cho sự tu hành được tăng trưởng, không được trí tuệ liền được trí tuệ. Đây là nhân duyên của pháp thứ tư.

5. Giữ gìn ý tưởng, tự mình tận lực tu hành, có thời gian lâu tu trì, có thời gian giảng nói, muốn nhớ nghĩ liền được nhớ, sự tu hành được tăng trưởng, không được trí tuệ liền được trí tuệ. Đây là nhân duyên của pháp thứ năm.

6. Nhận lời giảng dạy cũng như nhận được giáo pháp tu hành, làm tu hành được tăng trưởng, không được trí tuệ liền được trí tuệ. Đây là nhân duyên của pháp thứ sáu.

7. Vui trong giáo pháp, vui trong việc thực hành, thường giảng nói kinh làm tu hành tăng trưởng, không được trí tuệ liền được trí tuệ. Đây là nhân duyên của pháp thứ bảy.

8. Biết năm ấm tăng giảm nên tu hành. Hoặc là sắc, hoặc là sự tập khởi của sắc, hoặc từ đó mà sắc được diệt đều biết rõ là tư tưởng, thống, lương khổ do thức sanh tử phân biệt. Từ sự nhận biết đó mà được vượt qua. Đó là căn bản của sự tu hành được tăng trưởng, chưa được trí tuệ liền được trí tuệ. Đây là nhân duyên của pháp thứ tám.

–Tám pháp thứ hai là: người theo tám pháp này tu hành có thể đạt đến đạo, có tám con đường:

1. Thấy biết chân chánh.
2. Nhớ nghĩ chân chánh.
3. Nói năng chân chánh.
4. Học pháp chân chánh.
5. Tạo nghiệp chân chánh.
6. Phương tiện chân chánh.
7. Tâm ý chân chánh.
8. Thiền định chân chánh.

–Tám pháp thứ ba là nên biết tám pháp nơi thế gian:

1. Lợi.
2. Không lợi.
3. Danh tiếng.
4. Không danh tiếng.
5. Luận bàn.
6. Đáng khen.
7. Vui thích.
8. Không vui thích.

–Tám pháp thứ tư nên bỏ là:

1. Thấy biết không chân chánh.
2. Nhớ nghĩ không chân chánh.
3. Nói năng không chân chánh.
4. Tu pháp không chân chánh.
5. Tạo nghiệp không chân chánh.
6. Dùng phương tiện không chân chánh.
7. Tâm ý không chân chánh.

8. Thiên định không chân chánh.

– Tám pháp thứ năm là nên giảm bỏ tám thứ:

1. Không nên mê mờ, chẳng tinh tấn đối với đạo. Người tu hành nên ở quận huyện, ở nơi thôn xóm, cũng như những nơi khác, tùy chỗ tu hành, buổi sáng thức dậy mang y, cầm bát vào xóm làng khát thực, trong lòng suy nghĩ sẽ được nhiều đồ ăn vừa ý. Đã đi khát thực mà không được nhiều đồ ăn, liền suy nghĩ: “Hôm nay ta không nhận được nhiều đồ ăn vừa ý, thân gầy yếu không thể ngồi thiền nên đi nằm ngủ”, liền đi nằm ngủ. Lại cũng không tìm cầu phương tiện giải thoát thế gian, điều chưa được không được, vấn đề chưa hiểu không hiểu, việc nên tự biết không chịu tự biết. Đây là một loại người mê mờ, không siêng năng trong đạo.

2. Người tu hành hoặc ở quận huyện, ở nơi thôn xóm, cũng như ở những nơi khác, tùy theo chỗ ở tu hành. Buổi sáng thức dậy mang y, cầm bát vào xóm làng khát thực, trong tâm nghĩ sẽ khát thực được nhiều đồ ăn vừa ý, tự mình sau đó nhận được nhiều đồ ăn, suy nghĩ: “Ta sáng nay nhận được nhiều đồ ăn vừa ý”, liền nghĩ: “Sáng nay ta được ăn nhiều đồ ăn, làm cho thân nặng nề, không kinh hành hay ngồi thiền được, ta nay nên đi nằm nghỉ”, liền đi nằm nghỉ, không tìm phương tiện vượt thoát thế gian, chỗ nên được không được, vấn đề nên hiểu không hiểu, việc nên tự biết không thể tự biết. Đây là việc mê mờ thứ hai.

3. Hoặc có người tu hành, khi cần đi hành đạo, liền sanh ý nghĩ: “Ta phải nên đi hành đạo, nhưng ta không có khả năng hành đạo, không thể đi giáo giới, ta nên đi nằm nghỉ”. Không tìm cầu phương tiện vượt thoát thế gian, chỗ nên được chưa được, vấn đề nên hiểu chưa hiểu, điều cần tự biết chưa tự biết. Đây là việc mê mờ thứ ba.

4. Hoặc có người tu hành, suốt ngày hành đạo, ý nghĩ: “Từ sáng hành đạo đến giờ, thân thể mệt mỏi, không thể ngồi thiền hoặc đi kinh hành, ta phải đi nằm nghỉ”, liền bỏ đi nằm nghỉ, không tìm cầu phương tiện vượt thoát thế gian, việc nên được lại không được, vấn đề nên hiểu không hiểu, cần phải tự biết phép chứng đắc không tự biết phép chứng đắc. Đây là loại mê mờ thứ tư.

5. Hoặc có người tu hành sắp nỗ lực tu tập, lại nghĩ: “Ta nên siêng tu hành, nhưng ta không có khả năng tu tập, không có khả năng vâng nhận lời răn dạy, ta nên dành chút thời gian để nghỉ ngơi”, liền

đi nằm nghỉ, không tìm cầu phương tiện vượt thoát thế gian, cần theo kịp người thì không thể theo kịp, điều nên hiểu thì không hiểu, nên tự mình chứng biết mà không thể tự chứng biết. Đây là điều mê mờ thứ năm.

6. Hoặc có người tu hành suy nghĩ: “Ta từ sáng đến giờ hành đạo nên thân thể mệt mỏi không thể ngồi thiền, ta phải đi nằm nghỉ”. Người ấy đi nghỉ, không tìm cầu phương tiện vượt thế gian, điều nên được lại không được, việc nên rõ không rõ, nên tự chứng biết thì không tự chứng biết. Đây là điều mê mờ thứ sáu.

7. Hoặc có người tu hành đã bị khổ vì bệnh, liền suy nghĩ: “Ta đã khổ vì mắc bệnh, thân thể yếu đuối không thể đi kinh hành, không thể ngồi thiền, ta cần phải nằm nghỉ”, liền đi ngủ nghỉ, không tìm cầu phương tiện vượt thoát thế gian, việc nên được lại không được, điều nên hiểu lại không hiểu, nên tự chứng biết thì không tự chứng biết. Đây là điều mê mờ thứ bảy.

8. Hoặc có người tu hành gặp lúc bệnh mới vừa khỏi, sau đó liền nghĩ: “Ta bị bệnh mới lành, thân thể còn yếu đuối, không thể kinh hành hoặc ngồi thiền, ta nên đi nằm nghỉ”, liền bỏ đi nằm ngủ, không tìm cầu phương tiện vượt thoát thế gian, điều nên được thì không được, việc nên hiểu không hiểu, pháp nên tự chứng biết thì không thể tự chứng biết. Đây là điều mê mờ thứ tám.

–Tám pháp thứ sáu là tám phương tiện tinh tấn tu tập làm tăng trưởng đạo lực.

1. Người tu hành hoặc ở quận huyện, hoặc ở thôn xóm, cũng như các chỗ khác, tại chỗ tu hành, buổi sáng thức dậy, mang y cầm bát vào xóm làng khát thực, ý nghĩ sẽ được nhiều đồ ăn, nhưng không được nhiều đồ ăn nên tự nghĩ: “Ta sáng nay không nhận được đồ ăn, thân nhẹ nhàng, có thể kinh hành, ngồi thiền, giúp phương tiện cho ta”, pháp chưa được liền được, vấn đề chưa hiểu liền hiểu, chưa tự biết sẽ tự biết. Đây là phương tiện siêng năng thứ nhất.

2. Hoặc có người tu hành, nếu ở tại quận huyện, hoặc ở thôn xóm, cũng như những nơi khác, ở chỗ tu hành, buổi sáng thức dậy mang y cầm bát vào xóm làng khát thực, ý nghĩ sẽ được nhiều đồ ăn liền suy nghĩ: “Ta sáng nay nhận được nhiều đồ ăn vừa ý, thân có sức lực, trước nên ngồi thiền hoặc kinh hành, giúp phương tiện cho sự mong muốn của ta”, chưa được liền được, chưa hiểu nên hiểu, chưa tự biết nên tự biết. Đây là phương tiện siêng năng thứ hai.

3. Hoặc có người tu hành sắp đi hành đạo, tuy thân không thể hành đạo, cũng chưa nhận lời răn dạy về hành đạo, tự nghĩ: “Ta phải tìm cầu phương tiện để được răn dạy về hành đạo, để giúp phương tiện cho tự mình hành đạo”, chưa được sẽ đạt được, chưa hiểu rồi sẽ hiểu, chưa tự biết rồi cũng tự biết. Đây là phương tiện siêng năng thứ ba.

4. Hoặc có người tu hành, đã đi hành đạo lại sanh ý nghĩ: “Ta đã hành đạo từ lâu nay, bây giờ không thể tự hành đạo nữa, không thể phụng sự việc giảng đạo nữa, như thế là khiến ta mở ngõ cho việc sai phạm”, có suy nghĩ ấy nên những gì chưa được sẽ được, chưa tự biết sẽ tự biết. Đây là phương tiện siêng năng thứ tư.

5. Hoặc có người đang tu tập, liền suy nghĩ: “Ta không thể tự tạo việc tu hành để thành tựu việc giáo hóa, mà ta phải trước tìm cầu pháp phương tiện”, liền trước hết thực hành pháp phương tiện, do đó pháp chưa được sẽ được, điều chưa hiểu sẽ hiểu, việc chưa tự biết sẽ tự biết. Đây là phương tiện siêng năng thứ năm.

6. Hoặc có người đã tận lực tu tập, liền nghĩ: “Ta đã tận lực tu hành, không còn cần tu tập để thành tựu việc giảng dạy, như thế là sẽ khiến cho ta vướng vào chỗ bế tắc, sai phạm. Phải tìm cầu pháp phương tiện để hóa giải chỗ sai phạm bế tắc đó”. Như thế pháp chưa được sẽ được, điều chưa hiểu rõ sẽ rõ, nếu chưa tự biết sẽ tự biết. Đây là phương tiện siêng năng thứ sáu.

7. Hoặc có người tu hành, thân có bệnh rất cực khổ, liền nghĩ: “Ta có bệnh khổ, có khi do bệnh mà chết. Ta phải mau gấp tìm cầu phương tiện tu hành”. Nhờ tu tập, pháp chưa được sẽ được, điều chưa hiểu sẽ hiểu, nếu chưa tự biết sẽ biết. Đây là phương tiện siêng năng thứ bảy.

8. Hoặc có người tu hành vừa bị bệnh mới khỏi không lâu, liền suy nghĩ: “Thân ta vừa bệnh mới khỏi, sợ bệnh trở lại, nay ta nên trước tìm cầu phương tiện tu hành”, liền tìm cầu phương tiện tu hành, điều chưa được sẽ được, việc chưa rõ sẽ rõ, chưa tự biết sẽ tự biết. Đây là phương tiện siêng năng thứ tám.

–Tám pháp thứ bảy là tám giải thoát khó cảm thọ:

1. Nếu có người tu hành, trong tưởng sắc, ngoài quán sắc, nếu có ít nhiều sắc xấu tốt đều thấy biết tự tại, ý tưởng cũng như thế. Đây là giải thoát thứ nhất.

2. Nếu có người hành đạo, bên trong thiền tư cảnh sắc, ngoài thấy

sắc. Đây là giải thoát thứ hai.

3. Nếu có người tu hành, thân thanh tịnh giải thoát nhờ rõ biết về cảm thọ để tu hành. Đây là pháp giải thoát thứ ba.

4. Đều vượt qua tất cả sắc tưởng, diệt sân hận, bao nhiêu tâm niệm “có”, “không” đều diệt, không còn cảm thọ. Đây là giải thoát thứ tư.

5. Vượt qua tất cả không xứ, không còn có thức thọ hành. Vượt qua tất cả thức xứ, không còn chịu sức tác dụng cảm thọ của thức. Đây là pháp giải thoát thứ năm.

6. Vượt qua tất cả niệm vô sở hữu, không dụng công với tưởng “hữu”, “vô” cũng chẳng cảm thọ với tưởng “hữu”, “vô”. Đây là pháp giải thoát thứ sáu.

7. Vượt qua tất cả tưởng “hữu”, “vô” cũng không tu tập tưởng “hữu”, “vô”. Đây là giải thoát thứ bảy.

8. Diệt tưởng và tư, tự thân biết rõ của cảm thọ. Đây là pháp giải thoát thứ tám.

–Tám pháp thứ tám: Gồm có tám sự nhớ nghĩ của bậc Đại nhân. Thế nào là tám?

1. Vì nhớ nghĩ đạo pháp nên là người thiếu dục, không phải đa dục.

2. Vì đạo pháp, là người tri túc, không tri túc sẽ không có đạo pháp.

3. Vì đạo pháp, là người biết tiếp nhận pháp tu hành, không thọ nhận pháp tu hành sẽ không có đạo pháp.

4. Vì đạo pháp, là người tinh tấn, không tinh tấn sẽ không có đạo pháp.

5. Vì đạo pháp, là người giữ gìn ý, không giữ gìn ý sẽ không có đạo pháp.

6. Vì đạo pháp, là người định tâm ý, không định ý sẽ không có đạo pháp.

7. Vì đạo pháp, là người trí tuệ, không có trí tuệ sẽ không có đạo pháp.

8. Vì đạo pháp, không có nhà là vui, cũng có thể không có nhà không vui, nhưng người cùng ở chung nhà mới vui, cùng ở là không có đạo pháp.

Đây là tám sự nhớ nghĩ của bậc Đại nhân.

–Tám pháp thứ chín là nên biết tám pháp. Đó là những gì?

1. Bên trong tưởng sắc, ngoài thấy sắc, ít đọa chánh hoặc không đọa chánh, gồm thân được sắc, biết tự tại, cũng được tự tại trong khi thấy, trong ý nghĩ. Đây là tự tại thứ nhất.

2. Bên trong quán niệm sắc, ngoài thấy sắc, thấy sắc chẳng qua chỉ nơi tác động nên biết tự tại, thấy tự tại. Quán tư tưởng như vậy là tự tại thứ hai.

3. Bên trong quán tưởng không có sắc, ngoài thấy sắc, ít đọa chánh hoặc không đọa chánh, nơi sắc hay tu hành, để biết tự tại, thấy tự tại. Quán tưởng như vậy là tự tại thứ ba.

4. Bên trong không nghĩ về sắc, ngoài thấy sắc, không những là đọa chánh hay không đọa chánh, nơi sắc hay tu hành, để biết tự tại, thấy tự tại. Quán tưởng như vậy là tự tại thứ tư.

5. Bên trong niệm tưởng về sắc, bên ngoài thấy sắc màu xanh, sắc xanh, ánh sáng xanh, tưởng thấy xanh, ví như hoa sen xanh thơm ngát, màu sắc xanh, ánh sáng, tưởng thấy xanh. Trong tưởng sắc, ngoài thấy sắc, màu sắc xanh, ánh sáng xanh, tưởng thấy xanh như vậy. Quán tưởng như thế là tự tại thứ năm.

6. Bên trong quán tưởng biết sắc, bên ngoài thấy sắc màu vàng, sắc vàng, ánh sáng vàng, tưởng thấy vàng, ví như hoa Gia-ni, như y màu vàng rất sáng, sắc vàng, ánh sáng vàng, tưởng thấy vàng. Bên trong tưởng sắc, thấy sắc bên ngoài màu vàng, ánh sáng vàng, tưởng thấy vàng như vậy. Quán tưởng như vậy là tự tại thứ sáu.

7. Bên trong tưởng sắc, ngoài thấy sắc màu đỏ, sắc đỏ, ánh sáng đỏ, tưởng thấy đỏ, ví như hoa sắc đỏ, cũng như áo sắc rất đỏ, màu đỏ, sắc đỏ, ánh sáng đỏ, tưởng thấy đỏ. Người tu hành bên trong tưởng sắc, ngoài thấy sắc màu đỏ, sắc đỏ, ánh sáng đỏ, tưởng thấy đỏ như vậy. Như vậy, người tu hành tự tại biết, tự tại thấy màu sắc. Quán tưởng như thế là tự tại thứ bảy.

8. Bên trong tưởng sắc, ngoài thấy sắc màu trắng, sắc trắng, ánh sáng trắng, tưởng thấy trắng, ví như sao sáng, cũng như áo trắng còn mới, màu trắng, sắc trắng, ánh sáng trắng, tưởng thấy trắng. Như vậy người tu hành bên trong tưởng sắc, bên ngoài thấy sắc, màu trắng, sắc trắng, tưởng thấy trắng. Như vậy màu sắc là đối tượng tu tập để biết tự tại, thấy tự tại. Quán tưởng như thế là tự tại thứ tám.

–Tám pháp thứ mười là người tu hành khi quán cần tự biết tám

điều không chấp trước:

1. Do năng lực không vướng mắc của người tu hành nên nhận thấy rõ ái dục ví như lửa dữ. Biết rõ mình thấy như vậy và rõ mình thấy như vậy thì kiến niệm ái dục qua nhanh và khiến tâm sáng suốt, không còn chấp trước. Đây là năng lực thứ nhất.

2. Đã tu hành Tứ ý chỉ, đầy đủ, không có chấp trước. Đây là năng lực thứ hai.

3. Đã tu hành Tứ ý đoạn (Tứ chánh cần) đầy đủ. Đây là năng lực thứ ba.

4. Đã tu hành Tứ thiền túc (Tứ thần túc) đầy đủ. Đây gọi là năng lực thứ tư.

5. Đã tu hành Năm căn đầy đủ. Đây là năng lực thứ năm.

6. Đã tu hành Năm lực đầy đủ. Đây là năng lực thứ sáu.

7. Đã tu hành Thất giác ý đầy đủ. Đây là năng lực thứ bảy.

8. Đã tu hành Bát hành (Bát chánh đạo) đầy đủ. Đây là năng lực thứ tám.

Đây là tám mươi pháp của người tu hành, không trái, không khác, có thẩm xét, không mê lầm, không điên đảo, như người cầm đèn tuệ, tùy ý quán sát.

–Chín pháp thứ nhất là người tu tập nên thực hành chín điều làm tâm ý an vui. Thế nào là chín?

1. Nghe pháp vui.

2. Tâm niệm vui.

3. Hoan hỷ vui.

4. Ưa thích vui.

5. Tốt đẹp vui.

6. An ổn vui.

7. Định tĩnh vui.

8. Dừng nghỉ vui.

9. Xa lìa vui.

–Chín pháp thứ hai là siêng năng để đạt đến chỗ thanh tịnh. Thế nào là chín?

1. Siêng năng đạt đến thanh tịnh.

2. Tâm ý đạt đến thanh tịnh.

3. Nhận thức đạt đến thanh tịnh.

4. Niệm nghi đạt đến thanh tịnh.
5. Thuyết đạo đạt đến thanh tịnh.
6. Dùng trí tuệ thấy như thật.
7. Trí tuệ nhận thức đoạn tham ái, đạt đến thanh tịnh.
8. Là đoạn hết chủng tử.
9. Là vượt khỏi thế gian.

–Chín pháp thứ ba là nên biết chín chỗ thần thức nương ở. Thế nào là chín?

1. Có sắc thân nhóm họp nơi thần thức nương gá, có bao nhiêu thân là có bấy nhiêu tướng, chẳng phải một, ví như loài người và một số chư Thiên cõi Dục. Đây là cõi thứ nhất thần thức nương gá.

2. Có hình sắc, nơi thần thức nương gá, có nhiều thân nhưng chỉ có một tướng, ví như cõi trời tên Phạm ý (Phạm chúng) khi thân mạng lúc đầu mới sanh lên. Đây là cõi thứ hai thần thức nương gá.

3. Có hình sắc, thân gá, thức nương, một thân mà có nhiều tướng, ví như cõi trời Lạc minh (Quang âm). Đây là cõi thứ ba thần thức nương gá.

4. Có hình sắc, thần thức nương, có một thân và một tướng, ví như cõi trời Biến tịnh. Đây là cõi thứ tư thần thức nương gá.

5. Có hình sắc, thần thức nương, không có thọ, không có tướng, ví như cõi trời Vô tướng. Đây là cõi thứ năm nơi thần thức nương gá.

6. Có hữu tình không có hình sắc, thần thức nương, đã vượt qua tất cả sắc tướng, diệt sân hận còn ý niệm, có nhiều thân nhưng không còn thọ hành. Ví như cõi trời Không tuệ (Hư không là vô biên). Đây là cõi thứ sáu nơi thần thức nương vào.

7. Có hữu tình không có hình sắc, thần thức nương, đã vượt qua hoàn toàn Không vô biên xứ, đến thức tuệ hành (Thức là vô biên) đã hết ý niệm. Ví như cõi trời Thức tuệ hành (Thức vô biên xứ). Đây là cõi thứ bảy thần thức nương gá.

8. Có hữu tình không có hình sắc, thần thức nương, tất cả từ thức vô biên, lại vượt qua vô sở hữu tuệ thọ hành. Ví như cõi trời Vô sở niệm tuệ (Vô sở hữu xứ). Đây là cõi thứ tám thần thức nương gá.

9. Có hữu tình không có hình sắc, chỗ thức nương, tất cả từ Vô sở hữu xứ vượt qua cõi không có tư tướng cũng không lìa tư tướng, cảm thọ hoàn toàn dừng dứt, như cõi trời Phi tướng phi phi tướng. Đây là cõi thứ chín thần thức nương gá.

–Chín pháp thứ tư là nên nhỏ sạch chín thứ trói buộc. Những gì là chín?

1. Ái dục là sự trói buộc thứ nhất.
2. Sân hận là sự trói buộc thứ hai.
3. Kiêu mạn là sự trói buộc thứ ba.
4. Ngu si là sự trói buộc thứ tư.
5. Tà kiến là sự trói buộc thứ năm.
6. Nghi ngờ là sự trói buộc thứ sáu.
7. Tham lam là sự trói buộc thứ bảy.
8. Tật đố là sự trói buộc thứ tám.
9. Xan tham là sự trói buộc thứ chín.